TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HS-PT
Ngày: 14 - 4 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quan Rin - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2026/TLPT-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Phạm T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS- ST ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm T, sinh năm 1977 tại Đà Nẵng; Căn cước công dân: 049077009377; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đ và bà Bùi Thị N; Vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21-3-2017 bị Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"Đánh bạc"*theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 158/QĐ-XPHC ngày 21-3-2017 (Đã nộp phạt vào ngày 21-3-2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-7-2025, chuyển tạm giam ngày 22-7-2025, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 15-9-2025. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 54 phút ngày 13-7-2025, Phạm T sử dụng điện thoại gắn sim số 0975188445, gọi điện, nhắn tin cho Lê Hữu P, Phan Thị Hà T1, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn T3 rủ đánh bạc thì các đối tượng đồng ý và thống nhất đến nhà ông Phạm H *(là*

chú ruột của T) để đánh bạc. Tại đây, T chuẩn bị 01 bộ bài tây 52 lá, 01 bàn nhựa (có kích thước cao 49cm, diện 42cm x 49cm), 04 cái ghế nhựa màu đỏ (cao 70cm, có tựa lưng), 01 cái mền (có kích thước 1,6m x 2m) rồi tất cả những người có tên trên cùng nhau chơi đánh bạc, dưới hình thức đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền. Mỗi ván chơi đánh bài Phỏm thì có 04 người cùng chơi, mỗi ván chơi có 01 người thắng và 03 người còn lại đều thua, người thắng được 03 người còn lại chung với số tiền lần lược là người thua ít nhất chung số tiền là 50.000 đồng, người thua thứ hai là 100.000 đồng và người thua nhiều nhất là 150.000 đồng. Ngoài ra trong lúc chơi nếu có một người thắng lớn (còn gọi là "Ù") thì 03 người còn lại mỗi người chung với số tiền là 300.000 đồng. Mỗi ván "Ù" thì T thu của người thắng 50.000 đồng tiền xâu. Mỗi lần ăn "gà" được 50.000 đồng. Trong suốt quá trình đánh bạc, không có đối tượng nào thắng số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên trong cùng một ván. Các đối tượng trên tham gia đánh bạc từ lúc 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường Đ, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 8.570.000 đồng, tạm giữ trên người các đối tượng số tiền 45.100.000 đồng. Tổng số tiền tạm giữ là 53.670.000 đồng. Cụ thể:

- Phan Thị Hà T1 mang theo số tiền là 1.300.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T1 thắng được 2.500.000 đồng. Tổng số tiền T1 có là 3.800.000 đồng, T1 để trên chiếu bạc, phía trước mặt.

- Phạm Trí là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, gọi điện, nhắn tin rủ rê Nguyễn Văn T2, Phan Thị Hà T1, Lê Hữu P, Nguyễn T3 tham gia đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, T có mua đồ ăn, nước uống cho các con bạc và thu tiền xâu 150.000 đồng. Trong vụ án chỉ có 04 người cùng chơi trên cùng 01 chiếu bạc với tổng số tiền đánh bạc là 8.720.000 đồng. Do đó, hành vi của Phạm T không đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm T đồng phạm với các bị can về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Lê Hữu P mang theo số tiền 4.000.000 đồng để dùng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì P thua 2.500.000 đồng, số tiền còn lại là 1.500.000 đồng, P để trên bàn, phía trước mặt. Ngoài ra, P còn mang theo số tiền 6.500.000 đồng. Số tiền này P cất trong ví tiền không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn T3 mang theo số tiền 1.420.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trước khi bị bắt quả tang thì T3 thắng được 1.800.000 đồng và đưa Phạm T 150.000 đồng tiền xâu do T3 ù ba ván. Tổng số tiền T3 có là 3.070.000 đồng, T3 để trên chiếu bạc, phía trước mặt. Ngoài ra, T3 còn mang theo số tiền 25.000.000 đồng. Số tiền này T3 cất trong ví tiền không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Văn T2 mang theo 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T2 thua số tiền 1.800.000 đồng, còn lại 200.000 đồng T2 để trên bàn phía trước mặt. Ngoài ra, T2 còn mang theo 4.000.000 đồng. Số tiền này T2 cất trong ví tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với số tiền 45.100.000 đồng, Cơ quan điều tra không chứng minh được đã dùng để đánh bạc. Trong đó số tiền của Nguyễn Văn T2 là 4.000.000 đồng, Lê Hữu P là 6.5000.000 đồng, Nguyễn T3 là 25.000.000 đồng, Phạm T là 9.600.000 đồng.

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu sau: 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng; số tiền trên chiếu bạc là 8.570.000 đồng; 01 bàn nhựa có kích thước cao 49cm, diện 42cm x 49cm; 04 cái ghế nhựa màu đỏ, cao 70cm, có tựa

lưng; 01 cái mền có kích thước 1,6m x 2m; 08 bộ bài chưa qua sử dụng. Tạm giữ của Lê Hữu P 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno2, địa chỉ IMEI 1: 861083049501129, gắn sim số: 0914011145. Tạm giữ của Nguyễn Văn T2 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có găn 01 sim số: 0905006764. Tạm giữ của Phan Thị Hà T1 01 điện thoại hiệu OPPO A57 màu đen, có gắn sim số: 0378042368. Tạm giữ của Nguyễn T3 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu vàng, gắn sim số: 0905496881. Tạm giữ của Phạm T 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu đen, gắn sim số: 0975188445. Số tiền 53.670.000 đồng Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Văn phòng Cơ quan CSĐT, Công an thành phố Đ tại Kho bạc nhà nước khu vực A, thành phố Đà Nẵng. Đối với đĩa DVD ghi lời khai ghi hình có âm thanh của các bị can đã được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS- ST ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Phạm T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-7-2025 đến ngày 15-9-2025.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2025, bị cáo Phạm T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm T về tội "*Đánh bạc"* là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo T 09 tháng tù là phù hợp. Sau khi kháng cáo, bị cáo có nộp số tiền thu lợi bất chính 150.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, tình tiết này quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 09 giờ 54 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2025, bị cáo Phạm T sử dụng điện thoại di động gọi điện, nhắn tin cho Lê Hữu P, Phan Thị Hà T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn T3 rủ đánh bạc thì các đối tượng này đồng ý và thống nhất đến nhà ông Phạm H (cha của bị cáo) tại khối phố T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng để đánh bạc. Tại đây, bị cáo chuẩn bị 01 bộ bài tây 52 lá, 01 bàn nhựa, 04 cái ghế nhựa màu đỏ, có tựa lưng, 01 cái mền rồi tất cả các những người có tên trên cùng nhau chơi đánh bạc, dưới hình thức đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền. Các bị cáo tham gia đánh bạc từ lúc 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường Đ, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang. Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 8.570.000 đồng và các vật chứng liên quan.

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo, Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS- ST ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã kết án bị cáo Phạm T phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Phạm T thì thấy:

Bị cáo Phạm T có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng tính chất, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân cũng như vai trò của bị cáo trong vụ án là người khởi xướng, rủ rê đánh bạc, xử phạt bị cáo T 09 tháng tù là có căn cứ, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Trí cung C thêm tài liệu chứng minh bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo Phạm T không được chấp nhận nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HS- ST ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-7-2025 đến ngày 15-9-2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Phạm T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 14/4/2026./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- CQTHAHS CA thành phố Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 10 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 10- Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến